# Tiết 47, 48, 49 Bài 33. ĐA DẠNG SINH HỌC

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**\*Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Nhận thức khoa học tự nhiên:

+ Nêu được khái niệm đa dạng sinh học.

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn.

- Trình bày nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:*

- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

- Đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

*\* Năng lực chung*

- Tự chủ và tự học: **-** Chủ độngthực hiện nhiệm vụ được giao, tự nghiên cứu tài liệu.

- Giao tiếp và hợp tác: **-** Thảo luận, hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành các sản phẩm học tập

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: **-** Sáng tạo trong thiết kế các sản phẩm học tập

2. Về phẩm chất

- Trách nhiệm: **+** Tự giác hoàn thành công việc đã được phân công trong nhóm.

+ Có trách nhiệm bảo vệ sự đa dạng sinh học

- Nhân ái: Yêu thương, tôn trọng ý kiến của các thành viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập theo nhóm.

- Chăm chỉ: Tích cực tham gia thảo luận, hăng hái trong tìm kiếm thông tin và hoàn thành nhiệm vụ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

\* Giáo viên:

**-** Tranh: đa dạng sinh học trên trái đất, đa dạng rừng mưa nhiệt đới,lưới thức ăn trong tự nhiên, vai trò của đa dạng sinh học với môi trường, giá trị thực tiễn của đa dạng sinh học.

- Dụng cụ: giấu Ao, màu vẽ

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Hoang mạc** | **Đài nguyên** | **Rừng mưa nhiệt đới** |
| **Khí hậu** |  |  |  |
| **Thực vật** |  |  |  |
| **Động vật** |  |  |  |

**Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Giá trị của đa dạng sinh học | Tên sinh vật | Tình trạng thực tế | |
| Trồng/Nuôi được đê sử dụng | Thu ngoài thiên nhiên |
| Làm lương thực, thực phẩm |  |  |  |
| Làm dược liệu |  |  |  |
| Làm đổ dùng, vật dụng |  |  |  |
| Làm nghiên cứu khoa học |  |  |  |
| Giá trị bảo tổn, du lịch |  |  |  |
| Giá trị kinh tế |  |  |  |

**\*Học sinh:**

- Tìm hiểu trước nội dung bài.

- Kẻ các phiếu học tập vào vở.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. KHỞI ĐỘNG BÀI HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:**Tạo được hứng thú cho học sinh, để học sinh thấy được sự đa dạng sinh học.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  -GV: Nhạc bài hát “Trái đất này là của chúng mình”  - GV cho học sinh xem video về vẻ đẹp của thiên nhiên Việt Nam  - Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.  + Thể lệ: mỗi nhóm thảo luận và kể tên các địa điểm có thiên nhiên đẹp ở Việt Nam.  + Thời gian: 1,5 phút  + Mỗi nhóm lên đọc kết quả và giải thích. |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS: thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy, nhóm nào có nhiều kết quả đúng nhất sẽ chiến thắng.  - Đánh giá hoạt động: Sử dụng rubric đánh giá |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -Đại diện HS trả lời |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  Giáo viên nhận xét kết quả của trò chơi dẫn vào phần hoạt động 2 Đa dạng sinh học là gì? |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 2.1:** Tìm hiểu đa dạng sinh học là gì

**a. Mục tiêu**:

- Nêu được khái niệm đa dạng sinh học

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn HS quan sát hình H. 33.1 và thông tin về đa dạng các nhóm sinh vật đã học, thảo luận nhóm và trả lời:  + Đa dạng sinh học là gì?  + Quan sát các hình từ 33.2 đến 33.4, em có nhận xét gì về số loài sinh vật trong các môi trường sống khác nhau? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình thu thập thông tin  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm Hs phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, cùng trả lời câu hỏi.  -Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  - Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài, số cá thể trong loài và môi trường sống.  - Dựa vào điều kiên khí hậu, đa dạng sinh học được phân theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học vùng lá kim……  Các môi trường sống khác nhau có mức độ đa dạng sinh học khác nhau, thể hiện ở số lượng loài, số cá thể trong loài:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Đặc điểm | Hoang mạc | Đài nguyên | Rừng mưa nhiệt đới | | Khí hậu | Khô nóng, vực nước ít | Mùa đông, băng tuyết phủ gần nhưquanh năm | Nhiệt đới gió mùa, thuận lợi cho sự phát triển của các loài sinh vật. | | Thực vật | Thưa thớt: xương rổng | Thưa thớt, chỉ có một số loài như sổi, dẻ | Thực vật có quanh năm, là nguổn thức ăn dối dào cho các loài động vật Đa dạng sinh học thể hiện rõ rệt với số lượng cá thể và sô' lượng loài lớn và phân bố ởcác khu vực khác nhau. | | Động vật | Chuột nhảy, lạc đà, rắn hoang mạc,... | Gấu trắng, cá voi, chim cánh cụt,... |   \* Kết luận:  **- Đa dạng sinh học là sự phong phú về số lượng loài và môi trường sống. Dựa vào điều kiện khí hậu, đa dạng sinh học được phân chia theo các khu vực như: đa dạng sinh học ở hoang mạc, đa dạng sinh học vùng đài nguyên, đa dạng sinh học rừng mưa nhiệt đới, đa dạng sinh học vùng ôn đới, đa dạng sinh học rừng lá kim….** |

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu vai trò của đa dạng sinh học

**a. Mục tiêu**:

- Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn

- Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  -GV hướng dẫn HS quan sát hình, thảo luận nhóm:  + Yêu cầu HS quan sát hình H. 33.5 em hãy kể tên các sinh vật có trong hình và tìm mối quan hệ về mặt dinh dưỡng giữa chúng.  + Yêu cầu HS quan sát hình H. 33.5 và 33.6, em hãy cho biết vai trò của đa dạng sinh trong tự nhiên.  + yêu cầu HS quan sát hình 33.7, em hãy chỉ ra giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người.  + Em hãy lấy một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em. |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình thu thập thông tin.  - HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm Hs phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, cùng trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét,bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + Các sinh vật có trong hình: cỏ, chuột, chim, thỏ, dê, sói, báo, sư tử.  Chuỗi thức ăn: cỏ - chuột – chim cú.  + Đa dạng sinh học giúp cân bằng sinh thái, tạo ra mối liên hệ mật thiết, nhất là về mặt dinh dưỡng giữa các loài trong tự nhiên.  Đa dạng thực vật điều hoà không khí, làm sạch môi trường, chắn sóng và chống sạt lở ven biển.  + Giá trị thực tiễn mà đa dạng sinh học đem lại cho con người.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Giá trị của đa dạng sinh học | Tên sinh vật | Tình trạng thực tế | | | Trồng/Nuôi được đê sử dụng | Thu ngoài thiên nhiên | | Làm lương thực, thực phẩm | Cây lúa, khoai, ngô, sắn, đậu,... Lợn, cá, bò, tôm, cua, mực, ốc,... Nấm rơm, nấm sò, nấm hương,  Tảo xoắn | Đa số nguồn thực phẩm thông dụng là trổng được và nuôi được. | ít: ếch, ba ba, nấm, | | Làm dược liệu | Hà thủ ô, diếp cá, ổi, tía tô,... Con trút, rắn, bọ cạp,...  Nấm linh chi, nấm lim xanh,... | Trổng được nhũng cây thuốc thông dụng: diếp cá, tía tô, một sổ loài nấm | Đa số thu mẫu ngoài thiên nhiên | | Làm đổ dùng, vật dụng | Gỗ lim, gỗ đinh hương, gỗ mít,... San hô,... | ít, hiện đang nuôi trổng nhưng phấn lớn chưa đủ năm thu hoạch. | Chủ yếu thu ngoài thiên nhiên | | Làm nghiên cứu khoa học | Cây đậu, chuột bạch,... | Chủ yếu nuôi trổng nhằm theo dõi, nghiên cứu | ít khi thu mẫu ngoài thiên nhiên | | Giá trị bảo tổn, du lịch | Vọoc Cúc Phương, cá cócTam Đảo |  |  | | Giá trị kinh tế | Lúa, cao su, cà phê, chè,... Tôm, lợn, cừu, cá sấu, ong,... | Chủ yếu được nuôi, trổng | Ít |   \* Một số ví dụ thể hiện vai trò của đa dạng sinh học ở địa phưong em. Vai trò của đa dạng sinh học ở địa phương em:   * Cung cấp lương thực - thực phẩm: lợn, gà, vịt,... * Cung cấp dược liệu: rau diếp cá, gừng, nghệ,... * Làm cảnh: phong lan, vạn tuế, các loài hoa,...   \* **Kết luận:**  Đa dạng sinh học là nguồn tài nguyên quý giá đối với tự nhiên và con người.  Trong tự nhiên, đa dạng sinh học góp phẩn bảo vệ đất, chắn sóng, điều hoà khí hậu, duy trì sự ổn định của hệ sinh thái.  Trong thực tiễn, đa dạng sinh học cung cấp các sản phẩm sinh học như: lương thực, thực phẩm, dược liệu,.. |

**Hoạt động 2.3:** Tìm hiểu bảo vệ đa dạng sinh học

**a. Mục tiêu**:

- Trình bày nguyên nhân làm suy giảm đa dạng sinh học.

- Đề xuất được các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**   * GV hướng dẫn HS quan sát hình H. 33.8, thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép:   + Em hãy kể tên các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học  + Vì sao chúng ta cần bảo vệ đa dạng sinh học?  + Từ thông tin gợi ý hình 33.9, hãy nêu 1 số hoạt động góp phần bảo vệ đa dạng sinh học?  + Theo em, các khu bảo tồn có vai trò gì trong việc bảo vệ đa dạng sinh học?   * Em cẩn làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS quan sát hình, thu thập thông tin.  - HS thảo luận nhóm theo kĩ thuật mảnh ghép, trả lời câu hỏi. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm Hs phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, cùng trả lời câu hỏi.   * Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét,bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  + các hoạt động làm suy giảm đa dạng sinh học :    + Chúng ta cân bảo vệ đa dạng sinh học vì:  Mất đa dạng sinh học là mất đi sự cân bằng sinh thái; ô nhiễm môi trường; mất nguồn cung cấp lương thực-thực phẩm, dược liệu từ tự nhiên.  Chúng ta cẩn bảo vệ đa dạng sinh học để duy trì sự cân bằng sinh thái; bảo vệ môi trường; duy trì nguồn lương thực - thực phẩm, dược liệu, ... bền vững; chung sống hoà bình với thiên nhiên và bảo vệ được nơi sống, nguồn sống cho nhiều loài sinh vật, giảm nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài sinh vật quý, hiếm.  + Những hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học:    + Các khu bảo tồn có vai trò gì trong việc bảo vệ đa dạng sinh học:  Các khu bảo tồn là noi bảo vệ và duy trì tính đa dạng sinh học, các nguồn tài  nguyên thiên nhiên, kết hợp với việc bảo vệ các tài nguyên văn hoá và được quản lí bằng pháp luật hoặc các phưong thức hữu hiệu khác.  Các khu bảo tổn có nhiệm vụ bảo tồn đa dạng sinh học, quản lí, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học và tham quan du lịch.  - Cần làm gì để bảo vệ đa dạng sinh học:  + Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ đa dạng sinh học;  +Bảo vệ môi trường sống quanh em;  + Trồng nhiều cây xanh,...  \* **Kết luận:**  **Đa dạng sinh học có vai trò quan trọng trong tự nhiên và trong thực tiễn. Hiện nay đa dạng sinh học đang bị đe doạ do nhiều nguyên nhân:**   * Phá rừng, khai thác gỗ, du canh, di dần khai hoang, nuôi trồng thuỷ sản, xây dựng đô thị làm mất môi trường sống của sinh vật. * Săn bắt, buôn bán động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm; sử dụng thuốc trừ sầu, thuốc bảo vệ thực vật, chất thải từ các nhà máy, từ các hoạt động sống của con người làm ô nhiễm môi trường.   **Biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học:**   * Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật. * Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã. * Xây dựng các khu bảo tổn nhằm bảo vệ các loài sinh vật, trong đó có các loài quý hiếm. * Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.   Tăng cường các hoạt động trồng cây, bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường. |

**Hoạt động 4: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: Sử dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trong SGK.

**b. Tổ chức thực hiện**

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV yêu cầu HS dựa trên kiến thức đã học, trả lời câu hỏi:  Câu 1: Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?   1. Hoang mạc B. Rừng ôn đới   C Rừng mưa nhiệt đới D. Đài nguyên  Câu 2: Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào?   1. Hoang mạc B. Rừng ôn đới   C Rừng mưa nhiệt đới D. Đài nguyên  Câu 3: Động vật nào sau đây **không** nằm trong Sách đỏ Việt Nam?   1. Cá heo B. Sóc đen Côn Đảo   C Rắn lục mũi hếch D. Gà lôi lam đuôi trắng  Câu 4: Biện pháp bào sau đây **không** phải là bảo vệ đa dạng sinh học?   1. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật. 2. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã. 3. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia vảo vệ rừng. 4. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật cả con người.   Câu 5: Nêu vai trò của đa dạng sinh học và trong thực tiễn, lấy ví dụ.  Câu 6: Điều gì sẽ xảy ra với chúng ta khi đa dạng sinh học bị suy giảm? |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân đọc thông tin trong SGK và kiến thức bài học.  - Trao đổi nhóm thống nhất ý kiến và trả lời. |
| Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  GV nhận xét, chốt đáp án.  **Câu 1:** 1-c 2-a 3-a 4-d  Câu 5: vai trò của đa dạng sinh học:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Vai trò của đa dạng sinh học | Tên sinh vật | | | | Thực vật | Động vật | Nấm | | Làm thực phẩm | Cây lúa, khoai, ngô, sắn, đậu, các loại rau, các loại củ, quả, | Lợn, cá, gà, vịt, ngan, bò, tôm, cua, mực, ốc,... | Nấm rơm, nấm sò, nấm hương,... | | Làm thuốc chữa bệnh | Hà thủ ô, diếp cá, ỔI, tía tô,... | Rắn, ngựa | Nấm linh chi, nấm lim xanh,... | | Làm đố dùng, vật trang trí | Lim, sến, táu, gụ,... | San hô,trai,ốc,... |  | | Làm cảnh | Cây bàng, phượng, các loại hoa,đinh lăng,... | Chó, mèo, gà, vẹt, sáo, công,... |  | | Phân huỷ xác sinh vật giúp làm sạch môi trường và cân bằng sinh thái | Các nhóm vi khuẩn, nấm, trai,... | | |   **Câu 6**:  Trái Đất đã mất nhiều triệu năm để có được hệ sinh thái hoàn thiện. Vi thế những gì mất đi là rất khó để hồi phục.  Suy giảm đa dạng sinh học dẫn đến mất cân bằng sinh thái, ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sống của con người, đe doạ sự phát triển bền vững của Trái Đất. Mặt khác sinh vật và hệ sinh thái là nguồn cung cấp lưong thực - thực phẩm, công cụ, nhiên liệu,... Khi hệ sinh thái bị suy giảm sẽảnh hưởng đến an ninh lưong thực, con người phải đối mặt với nguy co đói nghèo. Suy giảm nguồn gen và đặc biệt là trong điều kiện biến đổi khí hậu có thể sẽ dẫn đến hàng loạt các thảm hoạ thiên nhiên đe doạ cuộc sống của con người. |

**Hoạt động 5: VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng kiến thức để thiết kế áp phích về tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học

**b. Tổ chức thực hiện**:

|  |
| --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GVyêu cầu HS vận dụng kiến thức để thiết kế áp phích về tuyên truyền bảo vệ đa dạng sinh học |
| **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS hoạt động cá nhân tại nhà, GV hướng dẫn cần thiết cho HS. |
| **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Báo cáo sản phẩm tiết học sau. |
| **Bước 4: Kết luận và nhận định:**  Yêu cầu:Thiết kế được những hoạt động có ý nghĩa nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho HS trong công tác bảo vệ đa dạng sinh học. |

**III. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

***1. Bài vừa học:***

- Học vở ghi

- Trả lời các câu hỏi sgk/154.

***2. Bài sắp học: Bài 32: Thực hành Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.***

- Tìm hiêu cách quan sát và chụp ảnh một số sinh vật ngoài thiên nhiên.

GVBM DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN